TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 75/2025/HSST
Ngày: 08 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Thanh Trang
2/ Bà Nguyễn Thị Thu Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Thành Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Trần Hà Ngọc Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 63/2025/HSST ngày 25 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2025/HSST-QĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Thạch Vĩnh T; sinh ngày: 02/02/2006; tại: Trà Vinh; trú tại: Ấp S, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở: C đường T, Phường G, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: Nam; dân tộc: Khơme; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt nam; con ông: Thạch Vách T1, sinh năm: 1979 và bà: Thạch Thị Sô P, sinh năm: 1979; vợ con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: không; bị cáo bị bắt giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2024; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Thạch Vĩnh T2, sinh ngày: 19/7/2006; trú tại: C đường T, Phường G, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

2/ Ông Thạch S, sinh năm: 1980; trú tại: Ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 27/9/2024, Thạch Vĩnh T liên hệ tài khoản Zalo "Tiến Thành", đặt mua 02 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng cùng nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy, do không có nỏ nên "Tiến Thành" chỉ bán ma túy và hẹn

T đến hẻm B đường V để giao ma túy. Sau đó, T điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vario, biển số 84D1 – 329.17, chở Thạch Minh T3 đi thăm mẹ của T3 tại số D đường L, phường H, quận T. Sau khi thăm mẹ của T3 thì T chở T3 đến đầu đường V, phường T, quận T thì kêu T3 xuống xe đợi để T đi gặp bạn lấy đồ rồi quay lại. T điều khiển xe một mình đi đến trước nhà số C đường V, phường T, quận T thì đối tượng đến bán cho T 02 gói ma túy. T lấy ma túy cất vào hộc phía trước bên trái xe gắn máy nhãn hiệu Honda Vario, biển số 84D1 – 329.17 rồi trả 200.000 đồng và sử dụng số tài khoản 1042511632 mang tên THACH VINH THU mở tại Ngân hàng V chuyển 300.000 đồng vào tài khoản số 13644191 mang tên LE TIEN THANH mở tại Ngân hàng A để trả tiền cho Tiến T4. Sau đó, T quay lại đón anh Thạch Minh T3 đang đứng chờ ở đầu đường V chở T3 về. Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày khi đến trước nhà số C đường N, phường P, quận T bị Tổ C Công an quận T kiểm tra phát hiện.

Tại bản Kết luận giám định số 11480/KL-KTHS ngày 04/10/2024 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận: Tinh thể được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4849g, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 80/CT-VKSQ.TP ngày 24 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đã truy tố bị cáo Thạch Vĩnh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Thạch Vĩnh T từ 02 năm đến 03 năm tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng.

- Bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 21 giờ 45 phút ngày 27/9/2024, Tổ tuần tra 363 Công an quận T kiểm tra hành chính đối với Thạch Vĩnh T tại trước nhà số C đường N, phường P, quận T thì phát hiện bị cáo T có hành vi tàng trữ 0,4849 gam ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng.

Vì vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Thạch Vĩnh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo tàng trữ 0,4849 gam, loại Methamphetamine nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng…."*. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải phạt bị cáo số tiền 5.000.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong bên trong chứa ma túy sau giám định, tổng khối lượng 0,4144g, bên ngoài có chữ ký của Đại úy Nguyễn Văn Út L (Giám định viên), vụ 3563/24, thu giữ của Thạch Vĩnh T, đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 8T, số Imel 863126062372411, số Imel 2: 863126062372403, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 12, số Imel 356683116076947, là tài sản cá nhân ông Thạch Vĩnh T2, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho anh T2 theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Vario, biển số 84D1 – 329.17, số khung MH1JMD113PK230096, số máy JMD1E – 1230311, là xe bị cáo T sử dụng đi mua ma túy. Qua kết quả điều tra xác định xe do ông Thạch S1 đứng tên chủ sở hữu. Ông S1 giao cho Thạch Minh T3 làm phương tiện đi lại. Việc T sử dụng làm phương tiện phạm tội ông S1 và ông T3 không biết nên trả lại cho ông Thạch S1 theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[8] Những vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên Lê Tiến T4 là người bán ma túy cho bị cáo T và Văn Thị Thu T5 là chủ tài khoản T chuyển tiền khi mua ma túy của T4. Cơ quan công đã điều tra, xác minh tuy nhiên chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên đã ra Quyết định truy tìm và tách hành vi để tiếp tục điều tra, khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý trong vụ án khác.

[9] Án phí: Bị cáo Thạch Vĩnh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Thạch Vĩnh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Thạch Vĩnh T 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 27 tháng 9 năm 2024.

[2] Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Thạch Vĩnh T số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

[3] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong bên trong chứa ma túy sau giám định, tổng khối lượng 0,4144g, bên ngoài có chữ ký của Đại úy Nguyễn Văn Út L (Giám định viên), vụ 3563/24.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO Reno 8T, số Imel 1: 863126062372411, số Imel 2: 863126062372403.

- Trả cho ông Thạch Vĩnh T2 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 12, số Imel 356683116076947.

- Trả cho ông Thạch S1 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Vario, biển số 84D1 – 329.17, số khung: MH1JMD113PK230096, số máy: JMD1E – 1230311.

(Vật chứng hiện đang nhập kho theo Phiếu nhập kho vật chứng số 13/PNK ngày 17/12/2024 của Công an quận T)

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Thạch Vĩnh T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

[6] Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKS quận Tân Phú;
- THA quận Tân Phú;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Lưu hồ sơ

Lê Viết Hoàng Lâm